



Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Số điện thoại: (84-0321) 3997185
Số fax: (84-0321) 3980 908
Website: <http://www.inoxthienquang.com.vn/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



UY TÍN – CHẤT LƯỢNG
CẢI TIẾN LIÊN TỤC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC LỤC

| | |
|--|-------------------------------------|
| I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG | 2 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 2 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 2 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 3 |
| 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 7 |
| 5. Định hướng phát triển..... | 7 |
| 6. Các nhân tố rủi ro | 8 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM..... | 11 |
| 1. Tình hình sản xuất kinh doanh..... | 11 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 11 |
| 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án..... | 15 |
| 4. Tình hình tài chính | 15 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 19 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 21 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 21 |
| 2. Tình hình tài chính | 22 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | Error! Bookmark not defined. |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 24 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... | 24 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 24 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty..... | 24 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 24 |
| V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY..... | 25 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 25 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 26 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và Ban kiểm soát:..... | 27 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY | 27 |
| 1. Ý kiến của kiểm toán độc lập..... | 28 |
| 2. Báo cáo tài chính kiểm toán..... | 28 |

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 03 năm 2011; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14 tháng 01 năm 2015
- Vốn điều lệ: 155.059.980.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 155.059.980.000 đồng
- Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại: (84-0321) 3997185
- Số fax: (84-0321) 3980 908
- Website: <http://www.inoxthienquang.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: ITQ

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang được thành lập từ năm 2001 với mô hình là Công ty TNHH và được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang năm 2007. Sau 10 năm thành lập, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Quang, cùng với những chiến lược bài bản và những bước đi chậm, chắc, những sự thay đổi để vượt lên và những trải nghiệm của 10 năm qua đã tạo lên một Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có tên tuổi trong ngành thép không gỉ Việt Nam. Hiện nay, Công ty Tập đoàn Thiên Quang đang là đối tác tin cậy của nhiều đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước, và đã tạo được mạng lưới tiêu thụ trải dài từ Bắc đến Nam và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.

Trong chiến lược phát triển kinh doanh và sản xuất hàng năm, Công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng 20 – 30% so với năm trước và chiến lược quản lý:

- Quản lý theo tiêu chuẩn ISO9001:2008 vào doanh nghiệp với biểu ngữ: “Uy tín- chất lượng - cải tiến liên tục - phát triển bền vững” nhằm nâng cao và đáp ứng sự thoả mãn của khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư máy móc công nghệ cao để mở rộng xưởng và tăng sản lượng sản xuất

Các sự kiện khác

| Năm | Sự kiện |
|-----------------|---|
| Năm 2001 | Công ty TNHH thương mại Thiên Quang thành lập |
| Năm 2004 | Công ty TNHH thương mại Thiên Quang thành lập chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất Thiên Quang Hưng Yên |
| Năm 2007 | Công ty TNHH sản xuất Thiên Quang Hưng Yên chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang |

| Năm | Sự kiện |
|-----------------|--|
| Năm 2012 | Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang đã niêm yết 10.000.000 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là ITQ |
| Năm 2013 | Phát hành 300.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty |
| Năm 2014 | - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu. - Niêm yết bổ sung 5.205.998 cổ phiếu. |

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16/05/2007, cấp thay đổi lần 6 ngày 14/01/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- + Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - + Dịch vụ đóng gói
 - + Cho thuê xe có động cơ
- Chi tiết: Cho thuê ô tô
- + Sản xuất sắt, thép, gang;
 - + Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
 - + Đúc sắt, thép;
 - + Đúc kim loại màu;
 - + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - + Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
 - + Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
 - + Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
 - + Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
 - + Tái chế phế liệu (trừ tái chế chì và ác quy);
 - + Xây dựng nhà các loại;
 - + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - + Xây dựng công trình công ích;
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
 - + Phá dỡ;
 - + Chuẩn bị mặt bằng;
 - + Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng;
 - + Đại lý, môi giới, đấu giá;

- + Buôn bán kim loại và quặng kim loại;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- + Dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu;
- + Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- + Sản xuất đồ điện chiếu sáng;
- + Sản xuất đồ điện dân dụng;
- + Sản xuất thiết bị điện khác;
- + Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- + Vận tải hành khách đường bộ khác
- + Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

 **Các sản phẩm chính của công ty**
INOX TẤM CUỘN VÀ ỐNG



Inox tấm cuộn

- Mác thép thông dụng:
- + SUS 304/304L (dân dụng, công nghiệp),
- + SUS 316/316L (chịu axit),
- + SUS 310S (chịu nhiệt),



Ống công nghiệp

Ống hàn và ống đúc INOX

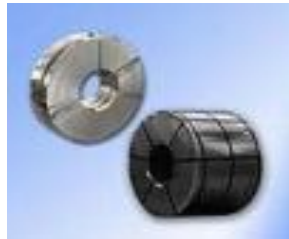
- Đường kính ngoài: 6.0mm~530mm (ống đúc); 16.0mm~108mm (ống hàn)
- Dày thành ống: 0.5mm ~ 36mm (ống đúc); 1.0mm~3mm (ống hàn)
- Chiều dài: 6000mm



Ống inox trang trí

Ống INOX trang trí:

- Đường kính: 16mm ~ 108mm
- Độ dày: 1mm ~ 3mm
- Bề mặt: BA, 2B,...



Băng inox

Băng INOX lò xo

- Độ dày: 0.05mm ~ 3.2mm
- Chiều rộng: đến 914mm tùy thuộc vào từng độ dày cụ thể.
- Độ cứng: Soft, 1/4H, 1/2H, 3/4H, FH, EH



Tấm inox chống trượt & trang trí

Tấm INOX chống trượt:

- * Tấm chống trượt đúc (nhập khẩu)
- * Tấm chống trượt dập (trong nước)
- * Lá Inox trang trí nhập khẩu

INOX CÂY ĐẶC VÀ DÂY



Cây đặc/ lát INOX

***Cây đặc/lát INOX Series 200:**

- Kích cỡ: Φ 1.6mm - 80mm (các kích cỡ khác được cung cấp theo yêu cầu).
- Dung sai: ISO h9, h11
- Chủng loại: AISI 201, 202,..



Cây Hình (vuông - chữ nhật - lục giác)

Chiều dài : 6000mm

Kích cỡ: được cung cấp theo yêu cầu.

Dung sai: ISO h9, h11/ DIN671/ASTM A484

Chủng loại : 304/304L, 316/316L, 303 , 301 , 430, 201,.



Cây đặc dạng tròn

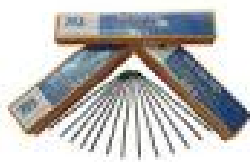
Đường kính : 4mm ~ 300mm
 Chiều dài : 6000mm hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
 Chủng loại : 304/304L, 316/316L, 303 , 301 , 430, 201,..
 Tiêu chuẩn : SUS , ASTM , JIS ...
 Xuất xứ : Nhật , Hàn Quốc , Trung Quốc , Ấn Độ...



Dây inox

Dây INOX Series 200:
 - Kích cỡ: Φ 1.0mm – 8.0mm (các kích cỡ khác được cung cấp theo yêu cầu).
 - Dung sai: ISO h9, h11
 - Chủng loại: AISI 201, 202,...
 - Trọng lượng cuộn: 100kgs (trọng lượng khác được cung cấp theo yêu cầu của khách hàng).

QUE HÀN



Que hàn thép

TQ-308 là loại que hàn có thuộc bọc Vôi - Titan cao, được thiết kế kim loại mối hàn theo hệ Austenitic với hàm lượng Hydro thấp, được bổ sung một lượng lớn các nguyên tố hợp kim quý hiếm như Crom, Niken.... đảm bảo hệ kim loại E8 nên có tính chống gỉ, chịu ăn mòn bởi axit và chỉ tiêu cơ tính rất cao.



Que hàn inox

Quy cách : Que Hàn Inox E308
 Đường kính: 2.6mm; 3.2mm; 4.0mm
 Chiều dài: 300mm-350mm
 Que hàn Inox E 308
 Đường kính: 2.6mm-3.2mm-4.0mm-5.0mm
 Chiều dài: 300mm-350mm

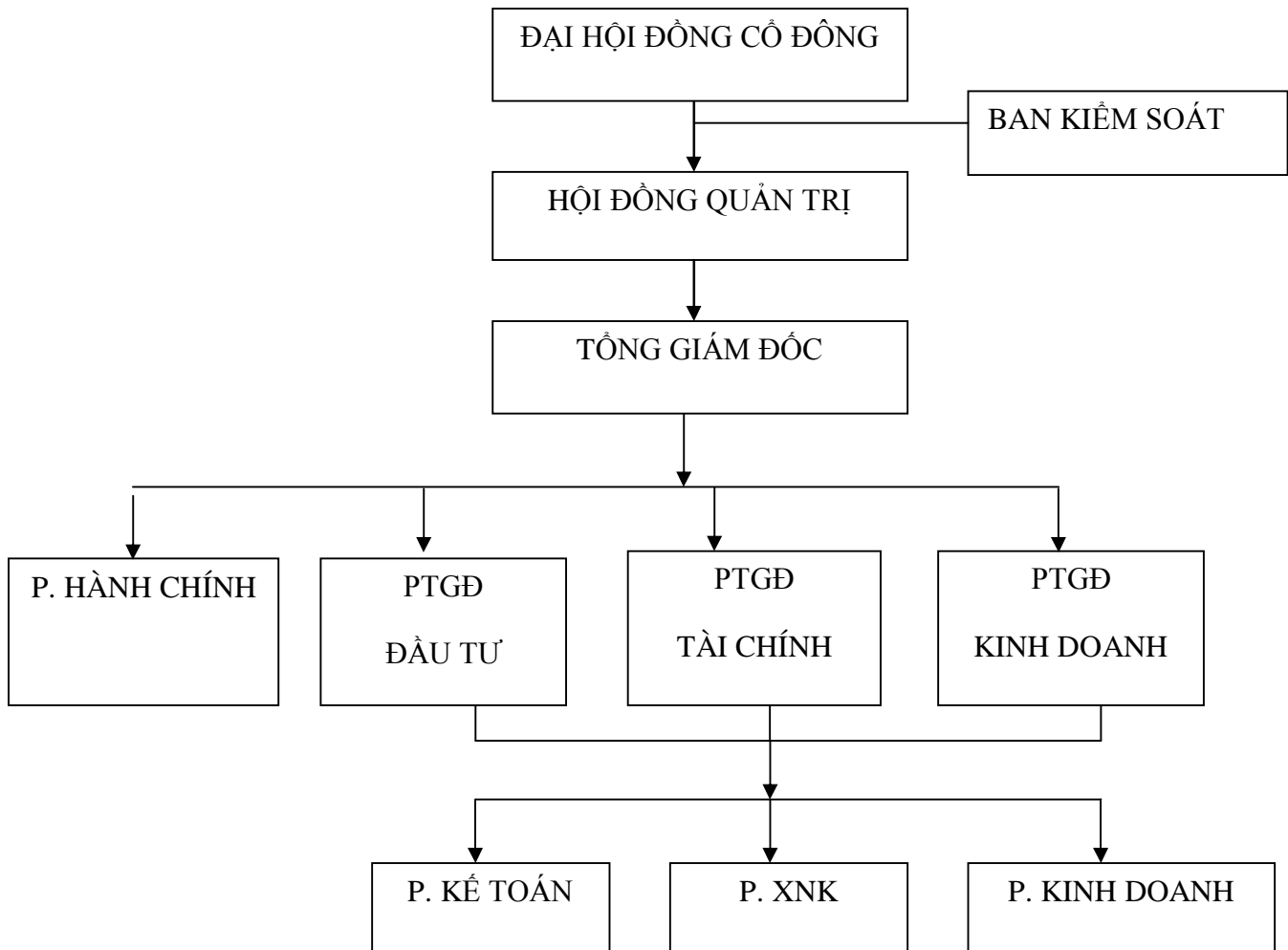


Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty được phát triển trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam. Một số thị trường phát triển mạnh như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh,...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản lý công ty



Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan Không có.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trở thành tập đoàn sản xuất cây đặc, dây thép không gỉ, que hàn thép và kinh doanh thép không gỉ tám cuộn hàng đầu Việt Nam.

Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện

đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nghiên cứu, đầu tư và đưa vào áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm tăng cao năng suất sản xuất cũng như chất lượng của sản phẩm. Tăng năng suất lao động từ 10-15%/ năm, tăng sản lượng sản xuất từ 25- 30%/ năm.

Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của anh chị em cán bộ công nhân viên của nhà máy.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường và cộng đồng của Công ty

Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

UY TÍN – CHẤT LƯỢNG CẢI TIẾN LIÊN TỤC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



6. Các nhân tố rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động. Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá đều đặn từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 5% thời điểm tháng 8/2012. Năm 2013, với mục tiêu hàng đầu là kiềm chế lạm phát, tỷ lệ lạm phát đã được Chính phủ đưa xuống ở mức 6%. Và 9 tháng 2014, tỷ lệ lạm phát đã được kiềm chế rất tốt, tăng thấp nhất so với cùng kỳ trong 11 năm qua, đó là tín hiệu khả quan để cả năm chỉ tăng khoảng 4%, thấp hơn mục tiêu do Quốc hội đề ra (7%). Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Trong một nền kinh tế chung chưa phục hồi, tăng trưởng chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Những biến động của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang. Do đó những dự báo về triển vọng phát triển trong tương lai cũng như những kế hoạch kinh doanh đã đề ra của ITQ có thể thay đổi theo biến động của nền kinh tế.

Rủi ro đặc thù

➤ ***Rủi ro thị trường tiêu thụ***

Năm 2014, tiêu thụ thép của các nhà máy ở mức thấp. Nguyên nhân do tình hình kinh tế trong nước vẫn khó khăn, sản lượng tiêu thụ chỉ tập trung vào những công trình đang dở dang, chưa có công trình mới. Nhu cầu xây dựng khu vực dân dụng cũng giảm sút trong tháng. Trước tình hình tiêu thụ khó khăn, tồn kho cao, một số nhà máy khu vực phía Bắc đã phải dừng sản xuất.

Theo Bộ Công Thương, năm 2015 sẽ tiếp tục là năm doanh nghiệp thép trong nước gặp nhiều khó khăn do cung vượt cầu và thép nhập khẩu từ Nga và Trung Quốc đang gây sức ép đến thị trường thép trong nước. Thép hợp kim giá rẻ (nguyên tố Bo) từ Trung Quốc vẫn ồ ạt nhập vào Việt Nam khiến nhiều loại thép rơi vào tình trạng cung vượt cầu, thép từ thị trường Nga cũng đang trực chờ nhập vào Việt Nam theo lộ trình ưu đãi thuế quan. Dự kiến, nếu thuế nhập khẩu thép từ Nga về Việt Nam giảm theo hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh thuế quan (VCUFTA), chắc chắn các nhà sản xuất thép trong nước sẽ thêm điều đứng.

Hiệp hội Thép Việt Nam dự báo, năm 2015 nhu cầu tiêu thụ thép trong nước chưa tăng nhiều. Thép xây dựng sẽ đạt gần 5,97 triệu tấn; thép ống 1,36 triệu tấn; tôn mạ 3,25 triệu tấn.

➤ ***Rủi ro cạnh tranh***

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), hiện tổng công suất thiết kế của toàn ngành thép khoảng hơn 10 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, thực tế nhu cầu hiện chỉ chiếm 50%. Hầu hết các doanh nghiệp trong ngành vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ, tìm kiếm thị trường. Bên cạnh đó, số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy, đến giữa tháng 9/2014, kim ngạch nhập khẩu thép các loại của doanh nghiệp trong nước đạt giá trị hơn 5,8 tỷ USD, tăng 7% so với cuối năm ngoái dẫn đến tính cạnh tranh trên thị trường càng gay gắt hơn.

➤ ***Rủi ro biến động giá inox***

Trong suốt năm 2013, giá Niken liên tục giảm và từng chạm mức giá đáy vào đầu năm. Lý do chính khiến giá nickel giảm là do nhà sản xuất Niken Trung Quốc đã dùng nguyên liệu giá

rẻ để thay thế cho nickel tinh khiết. Thêm vào đó, tập đoàn này cũng dự định sẽ nâng cao đội ngũ quản lý mới để nâng cao sản xuất hơn nữa. Trên sàn LME, nikel hiện là kim loại cơ bản có mức giảm giá lớn nhất trong năm 2013 với 18%.

Indonesia là nước giữ vị trí số 1 thế giới về khai thác quặng Niken hiện đang đáp ứng được 30% nhu cầu sử dụng trên toàn cầu và chủ yếu được dùng để chế tạo thép không gỉ. Ngày 13/01/2014, Indonesia ban hành lệnh cấm xuất khẩu quặng chưa xử lý dẫn đến giá Niken liên tục tăng mạnh. Ngoài ra, Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu còn áp đặt lệnh trừng phạt chính trị đối với Nga do đã sát nhập nước tự trị Crimea, làm trầm trọng hơn nguồn cung cấp nickel (OAO GMK Norilsk Nickel, công ty khai mỏ lớn nhất của Nga chiếm 17% sản lượng thế giới). Niken tăng hơn 40% trong năm nay đã buộc các nhà sản xuất thép không gỉ tranh giành nguyên liệu.

Do giá Nikel liên tục tăng mạnh, hầu hết các doanh nghiệp ngành thép đều được hưởng lợi. Trong đó, Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang – sản xuất và kinh doanh thép không gỉ đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.

Với thế mạnh của nhà sản xuất, nhà phân phối thép không gỉ với nhiều đối tác lớn đã giúp ITQ không những duy trì ổn định, mà còn đạt được nhiều kết quả khả quan. Việc liên tiếp đạt tỷ lệ tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận không chỉ giúp ITQ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 mà còn tạo cơ sở để ITQ phát triển trong dài hạn.

Rủi ro luật pháp

Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và gia công hàng thép không gỉ nên sự thay đổi trong chính sách của Nhà nước và các địa phương có nhà máy, chi nhánh đều ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc việc triển khai hướng dẫn các thay đổi chế độ chính sách của các cơ quan chức năng chậm thì đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, trong thời gian vừa qua, chính sự thiếu ổn định của hệ thống luật pháp đã gây khá nhiều lúng túng cho quá trình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung. Những thay đổi của hệ thống luật pháp, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất

kinh doanh của Công ty đòi hỏi Công ty phải điều chỉnh các chiến lược kinh doanh đã đề ra cho phù hợp với các chính sách mới.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, lũ lụt, dịch bệnh mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014

| Chỉ tiêu | Thực tế Năm 2013 | Kế hoạch Năm 2014 | Thực tế Năm 2014 | % Tăng trưởng | % Thực hiện so với Kế hoạch |
|-----------------------------|------------------|-------------------|------------------|---------------|-----------------------------|
| Tổng doanh thu | 470.004.168.420 | 544.000.000.000 | 555.124.009.167 | 18% | 102% |
| Tổng chi phí | 466.463.049.003 | 529.000.000.000 | 531.028.070.406 | 14% | 100% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.541.119.417 | 15.000.000.000 | 24.095.938.761 | 580% | 161% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.655.839.563 | 11.700.000.000 | 18.794.832.234 | 608% | 161% |

Nhận xét:

Năm 2014, công ty đã đạt 555.124.009.167 đồng tổng doanh thu hoàn thành 102% kế hoạch cả năm 2014, lợi nhuận trước thuế của ITQ năm 2014 đã đạt 24.095.938.761 đồng – tăng 580% so với năm trước và vượt 61% so với kế hoạch.

Phát triển tập trung vào các giá trị cốt lõi của Công ty: “Uy tín – chất lượng – cải tiến liên tục – phát triển bền vững”, áp dụng nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm thép không gỉ, giá thành sản phẩm hợp lý so với mặt bằng chung thị trường trong nước để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời xây dựng thương hiệu mạnh bằng việc tạo dựng niềm tin nơi khách hàng.

Công ty đã mở rộng đầu tư, cải tiến và tối ưu hoá công nghệ, năng lực sản xuất kinh doanh hiện có, đa dạng hoá sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh. Xây dựng, cải tiến hệ thống phân xưởng sản xuất để nâng cao công suất.

Phát huy nguồn nội lực, chọn lọc và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng số 2: Tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị

| | |
|-----------------------------|---|
| Ông Nguyễn Văn Quảng | : Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Năm sinh | : 04/02/1971 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 1.162.700 Cổ phần |
| Ông Phan Thế Nam | : Phó Chủ tịch HĐQT |
| Năm sinh | : 22/09/1973 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 0 cổ phần |
| Ông Nguyễn Văn Kha | : Thành viên HĐQT |
| Năm sinh | : 04/02/1943 |
| Trình độ văn hóa | : 10/10 |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 0 cổ phần |
| Ông Hoàng Anh Sơn | : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc |
| Năm sinh | : 26/08/1977 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 10.200 cổ phần |
| Bà Nguyễn Thị Hằng | : Ủy viên HĐQT |
| Năm sinh | : 08/10/1968 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 29.580 cổ phần |

Bảng số 3: Tóm tắt lý lịch Ban kiểm soát

| | |
|---------------------------|------------------------|
| Ông Đặng Ngọc Phấn | : Trưởng Ban kiểm soát |
| Năm sinh | : 12/04/1978 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 102 cổ phần |

| | |
|-----------------------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Giang | : Thành viên Ban kiểm soát |
| Năm sinh | : 18/07/1982 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 8.262 cổ phần |
| Bà Nguyễn Thị Mơ | : Thành viên Ban kiểm soát |
| Năm sinh | : 05/12/1982 |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân luật |
| Số cổ phần đang sở hữu | : 3.162 cổ phần |

Bảng số 4: Tóm tắt lý lịch Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Giám đốc

| | |
|-----------------------------|---------------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Quảng | Tổng Giám đốc Chi tiết: Như Bảng 1 |
| Bà Nguyễn Diệu Linh | Phó Tổng Giám đốc |
| Năm sinh | 13/09/1979 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | 29.580 Cổ phần |
| Ông Hoàng Anh Sơn | Phó Tổng Giám đốc |
| Năm sinh | 26/08/1977 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | 10.200 cổ phần |
| Ông Dương Văn Doanh | Phó Tổng Giám đốc |
| Năm sinh | 03/04/1965 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | 0 Cổ phần |

Kế toán trưởng

| | |
|--------------------------------|-----------------|
| Bà Phan Thị Hoài Thương | Kế toán trưởng |
| Năm sinh | 01/01/1982 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Số cổ phần đang sở hữu | 10.200 Cổ phần |

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2014, Ban điều hành của Công ty không có sự thay đổi so với đầu năm.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2014 là 67 người được cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

Bảng số 5: Tình hình người lao động trong Công ty tính đến hết ngày 31/12/2014

| Tổng số lao động | | Số CBCNV (người) |
|-------------------------|--|-------------------------|
| I | Phân theo trình độ lao động | 67 |
| 1 | Đại học, trên Đại học | 19 |
| 2 | Cao đẳng | 4 |
| 3 | Trung cấp | 7 |
| 4 | Phổ thông | 37 |
| II | Phân theo hợp đồng lao động | 67 |
| 1 | Hợp đồng có xác định thời hạn | 7 |
| 2 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 46 |
| 3 | Hợp đồng theo thời vụ | 14 |
| III | Mức lương bình quân/1 người/1 tháng | 4.900.000 |

Chế độ làm việc

– **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

– **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

– **Nghỉ ốm, thai sản:** Công ty thanh toán chế độ lượng, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương, Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

– **Điều kiện làm việc:** Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

– **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù

hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

- **Đào tạo:** Bên cạnh đó, hàng trăm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp. Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức Công đoàn. Đoàn thanh niên. công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Nhận thấy yêu cầu ngày càng cao của thị trường, Công ty đã chú trọng đầu tư nhiều dây chuyền công nghệ mới, với mong muốn ngày càng đưa ra được những sản phẩm chất lượng, mẫu mã đa dạng để phục vụ tốt hơn nữa thị trường trong và ngoài nước. Mới đây nhất, vào ngày 28/01/2015, để nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng dây 201 và 304, ITQ đã hoàn thành việc đầu tư và đưa vào hoạt động thêm dây chuyền kéo dây mới có giá trị khoảng 6 tỷ đồng, kéo từ 3.0 xuống 1.0 đưa công suất lên trên 350 tấn/tháng.

Toàn bộ dây chuyền sản xuất được điều khiển tự động bởi thiết bị điều khiển điện tử của hãng Mitsubishi-Nhật Bản. Máy kéo dây của hãng Siemen-Đức. Lò ủ dây inox của hãng Krom Schroder-Đức. Đội ngũ chuyên gia tư vấn công nghệ thuộc các tập đoàn thép hàng đầu của Trung Quốc.

Một số hình ảnh:







Năm 2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đặt mục tiêu sản lượng tiêu thụ thép không gỉ (inox) đạt 15.5 nghìn tấn, trong đó sản lượng hàng thành phẩm (dây và cây đặc inox) đạt 6.6 nghìn tấn, sản lượng bán cho xuất khẩu đạt 2.050 nghìn tấn. Trên đà tăng trưởng đạt được của năm 2014 cùng việc mở rộng quy mô sản xuất (thêm ngành nghề kinh doanh vào 2 mặt hàng xốp và nhựa – dự kiến doanh thu 60 tỷ/năm) và đầu tư các trang thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghệ hiện đại, Hội đồng quản trị công ty nâng mục tiêu tổng doanh thu năm 2015 lên 700 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 36 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2013 - 2014

| Chỉ tiêu | Năm 2013 (đồng) | Năm 2014 (đồng) | Tăng/giảm so với năm 2013 (%) |
|----------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 419.219.594.669 | 350.849.364.865 | -16% |
| Doanh thu thuần | 469.697.059.135 | 554.255.206.305 | 18% |

| Chỉ tiêu | Năm 2013 (đồng) | Năm 2014 (đồng) | Tăng/giảm so với năm 2013 (%) |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.245.274.329 | 24.355.925.083 | 651% |
| Lợi nhuận khác | 295.845.088 | (239.986.322) | -181% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.541.119.417 | 24.095.938.761 | 580% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.655.839.563 | 18.794.832.234 | 608% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013, 2014

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2013 | Năm 2014 | Ghi chú |
|---|--------|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | Lần | 1,24 | 1,82 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,39 | 0,66 | |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,75 | 0,50 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 2,96 | 1,01 | |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | Lần | 1,94 | 2,18 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1,12 | 1,44 | |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,57 | 3,39% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 2,54 | 13,42% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 0,71 | 4,88% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 0,69 | 4,39% | |

5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Cổ phiếu phổ thông: 15.505.998 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

| Cổ đông | Số lượng | Số lượng CP sở hữu | Tỷ trọng |
|---------------------------|------------|--------------------|----------------|
| Tổng | 741 | 15.505.998 | 100,00% |
| Cổ đông trong nước | 738 | 15.026.798 | 96,91% |
| - Tổ chức | 12 | 302.764 | 1,95% |
| - Cá nhân | 726 | 14.724.034 | 94,96% |
| Cổ đông nước ngoài | 3 | 479.200 | 3,09% |
| - Tổ chức | 1 | 470.200 | 3,03% |
| - Cá nhân | 2 | 9.000 | 0,06% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

📌 *Quá trình tăng vốn của Công ty:*

Bảng số 9: Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty

| Thời điểm | Giá trị vốn tăng | Vốn điều lệ sau khi tăng | Phương thức tăng vốn | Đơn vị cấp phép |
|-------------------|--|--------------------------|--|-----------------------------|
| 01/10/2012 | Niêm yết lần đầu 10.000.000 cổ phiếu tại HNX với giá trị tính theo mệnh giá là 100 tỷ đồng | | | |
| 16/05/2014 | 3.000.000.000 | 103.000.000.000 | Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2013 | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| 10/10/2014 | 52.059.980.000 | 155.059.980.000 | Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 103:50. Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 100:2 | |

📌 *Chi tiết từng đợt phát hành:*

a. *Đợt phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động ngày 16/05/2014:*

Thực hiện Nghị quyết số 26102013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2013 trong đó thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2013. Tăng vốn điều lệ thêm 3.000.000.000 đồng, vốn điều lệ sau khi tăng vốn là 103.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Số cổ phiếu phát hành: 300.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đã phân phối: 300.000 cổ phiếu

b. *Đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu ngày 10/10/2014:*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 19042014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2014 trong đó thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu trả cổ tức và kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ tăng thêm 52.059.980.000 đồng, vốn điều lệ mới sau phát hành là 155.059.980.000 đồng.

Trong đó:

Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu

- Tỷ lệ thực hiện: 100 : 02 (*Người sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận 02 cổ phiếu mới*)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 206.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 205.998 cổ phiếu
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh: 02 cổ phiếu
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phần phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 103 : 50 (*Người sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua, cứ 103 quyền mua thì được mua 50 cổ phiếu mới*)
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 5.000.000 cổ phiếu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là một năm đầy khó khăn với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp ngành thép nói riêng. Mức tiêu thụ thép của các nhà máy ở mức thấp, giá Niken có nhiều biến động thêm vào đó là tình trạng lạm phát tăng cao cũng như những biến động của nền kinh tế

vĩ mô đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ITQ. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.

Với thế mạnh của nhà sản xuất, nhà phân phối thép không gỉ với nhiều đối tác lớn đã giúp ITQ không những duy trì ổn định, mà còn đạt được nhiều kết quả khả quan. Việc liên tiếp đạt tỷ lệ tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận không chỉ giúp ITQ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 mà còn tạo cơ sở để ITQ phát triển trong dài hạn.

Bảng số 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

| Chỉ tiêu | Năm 2014 (Đồng) | Năm 2013 (Đồng) |
|---|--------------------|--------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 556.589.574.537 | 472.811.648.180 |
| Các khoản giảm trừ | 2.334.368.232 | 3.114.589.045 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 554.255.206.305 | 469.697.059.135 |
| Giá vốn hàng bán | 513.609.369.238 | 449.411.100.475 |
| Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ | 40.645.837.067 | 20.285.958.660 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 15.942.615 | 10.660.171 |
| Chi phí tài chính | 7.039.792.298 | 10.262.464.645 |
| Chi phí bán hàng | 3.393.694.529 | 2.048.286.319 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 5.892.367.772 | 4.740.593.538 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 24.335.925.083 | 3.245.274.329 |
| Thu nhập khác | 852.860.247 | 296.449.114 |
| Chi phí khác | 1.092.846.569 | 604.026 |
| Lợi nhuận khác | (239.986.322) | 295.845.088 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 24.095.938.761 | 3.541.119.417 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 5.301.106.527 | 885.279.854 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 18.794.832.234 | 2.655.839.563 |

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty năm 2013 - 2014

| TÀI SẢN | Năm 2014 (Đồng) | Năm 2013 (Đồng) |
|---------|--------------------|--------------------|
|---------|--------------------|--------------------|

| TÀI SẢN | Năm 2014 (Đồng) | Năm 2013 (Đồng) |
|---|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 321.157.522.153 | 387.572.741.564 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.667.047.768 | 2.236.425.259 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 10.000.409.200 | 409.200 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 98.057.953.825 | 105.027.558.324 |
| IV. Hàng tồn kho | 205.558.053.393 | 265.664.004.924 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 4.874.057.967 | 14.644.343.857 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 29.691.842.712 | 31.646.853.105 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | | |
| II. Tài sản cố định | 29.475.691.878 | 31.461.130.013 |
| 1. TSCĐ hữu hình | 28.464.205.021 | 30.343.584.856 |
| 2. TSCĐ vô hình | 930.778.200 | 962.874.000 |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 80.708.657 | 154.671.157 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 216.150.834 | 185.723.092 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 216.150.834 | 185.723.092 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 350.849.364.865 | 419.219.594.669 |

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng số 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2013 - 2014

| NỢ PHẢI TRẢ | Năm 2014 (Đồng) | Năm 2013 (Đồng) |
|---|------------------------|------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 176.486.582.899 | 313.381.521.822 |
| I. Nợ ngắn hạn | 176.160.332.899 | 311.421.521.822 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 92.480.466.754 | 77.886.267.796 |
| 2. Phải trả cho người bán | 69.595.993.112 | 231.000.982.029 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 8.669.303.564 | 1.422.500.000 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 5.071.690.847 | 738.827.004 |
| 5. Phải trả người lao động | 282.921.222 | 243.641.745 |
| 6. Chi phí phải trả | | 120.520.800 |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 59.957.400 | 8.782.448 |
| II. Nợ dài hạn | 326.250.000 | 1.960.000.000 |
| 1. Vay và nợ dài hạn | 326.250.000 | 1.960.000.000 |

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2015, Theo dự báo, Các yếu tố nền tảng tích cực đã xuất hiện để tạo đà cho nền kinh tế toàn cầu khởi sắc. Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 được kỳ vọng đạt mục tiêu tăng trưởng 6,2% , lạm phát được dự báo sẽ không có biến động lớn do tổng cầu trong năm 2015 mặc dù cải thiện so với năm 2014, nhưng ở mức độ vừa phải và không gây áp lực lên lạm phát. Trong khi đó, giá hàng hóa thế giới được dự báo sẽ giảm trong năm 2015, tạo điều kiện cắt giảm chi phí sản xuất và không tạo ra yếu tố lạm phát chi phí đẩy.

Đối với ITQ bên cạnh những thuận lợi như công tác quản lý đã đi vào nề nếp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn kinh nghiệm,... Công ty cũng còn gặp rất nhiều khó khăn nhất là công tác tiêu thụ sản phẩm do thị trường thép mất cân bằng về cung – cầu, thị trường bất động sản đóng băng, hoạt động đầu tư trong nước suy giảm. Để duy trì sản xuất ổn định, có hiệu quả, đảm bảo việc làm cho người lao động, hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2015 đòi hỏi phải có sự nỗ lực, cố gắng quyết tâm cao độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và có những biến động rất phức tạp. Trong nước, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chính phủ cơ bản kiểm chế được lạm phát gia tăng cao thời gian vừa qua. Tuy nhiên, thị trường thép diễn biến không thuận lợi, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động khó lường gây khó khăn trong việc cân đối nguyên liệu. Cung cầu thép trong nước mất cân đối dẫn đến rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra ổn định.

Đối với Công ty việc thực hiện các mục tiêu doanh thu lợi nhuận đã đề ra cho năm 2014 là vô cùng khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển tập trung vào các giá trị cốt lõi của Công ty: “Uy tín – chất lượng – cải tiến liên tục – phát triển bền vững”.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2014 của Công ty là khá cao. Tất cả các chỉ tiêu đề ra đều được hoàn thành vượt kế hoạch. Cụ thể, năm 2014, Công ty đã đạt 555 tỷ đồng tổng doanh thu hoàn thành 102% kế hoạch cả năm 2014, lợi nhuận trước thuế của ITQ năm 2014 đã đạt 24 tỷ đồng – tăng 580% so với năm trước và vượt 61% so với kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty trong năm 2015.

Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- ❖ Ông Nguyễn Văn Quảng : Chủ tịch HĐQT
Kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ Ông Phan Thế Nam : Phó chủ tịch HĐQT
- ❖ Ông Nguyễn Văn Kha : Ủy viên HĐQT
- ❖ Ông Hoàng Anh Sơn : Ủy viên HĐQT
Kiêm Phó Tổng Giám đốc
- ❖ Bà Nguyễn Thị Hằng : Ủy viên HĐQT

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng số 12: Các Quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2014

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-------------------|------------|--|
| 1 | 140214/NQHĐQT/ITQ | 14/02/2014 | Triển khai phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 năm 2013 |
| 2 | 19042014/NQ/ĐHCĐ | 19/04/2014 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 |
| 3 | 21042014/NQ/HĐQT | 21/04/2014 | Thông qua phương án tăng vốn điều lệ |
| 4 | 03072014/HĐQT/ITQ | 03/07/2014 | Thông qua phương án xử lý cổ phần do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức |

| | | | |
|---|--|------------|--|
| 5 | 24092014/HĐQT/ITQ | 24/09/2014 | Thông qua xử lý số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu không phân phối hết |
| 6 | 02102014/NQ/HĐQT/ITQ | 02/10/2014 | Thông qua việc sửa đổi vốn điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty |
| 7 | 2010/NQ/HĐQT/ITQ 2010_2/NQ/HĐQT/ITQ | 20/10/2014 | Thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2014 |
| 8 | 18122014/NQ/ĐHĐCĐ | 18/12/2014 | Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2014 |
| 9 | 27122014/NQ/HĐQT | 27/12/2014 | Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2014 |

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

- ❖ Ông **Đặng Ngọc Phần** : Trưởng Ban Kiểm soát
- ❖ Ông **Nguyễn Văn Giang** : Thành viên Ban kiểm soát
- ❖ Bà **Nguyễn Thị Mơ** : Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2014 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2014;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 đối với HĐQT và BGD;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và Ban kiểm soát:

3.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|------------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|-----------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Phan Thị Hoài Thương | Kế toán trưởng | 20.000 | 0,2% | 10.200 | 0,0657% | Bán (20.000), Esop (10.000) cổ tức (200) |
| 2 | Nguyễn Thị Mơ | Thành viên BKS | 6.100 | 0,061% | 3.162 | 0,0203% | Bán (6.000), Esop (3.000) cổ tức (62) |
| 3 | Đặng Ngọc Phấn | Trưởng BKS | 4.000 | 0,04% | 102 | 0,000657% | Bán (3.900), cổ tức (2) |
| 4 | Nguyễn Văn Quảng | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc | 1.500.000 | 15% | 1.162.700 | 7,49% | Bán (1.000.000), Esop (410.000), Mua phát hành thêm (242.700) cổ tức (10.000) |
| 5 | Nguyễn Thị Hằng | Thành viên HĐQT | 300.000 | 3% | 29.580 | 0,19% | Bán (300.000), Esop (29.000) cổ tức (580) |
| 6 | Hoàng Anh Sơn | | 20.000 | 0,2% | 10.200 | 0,0657% | Bán (20.000), Esop (10.000) cổ tức (200) |
| 7 | Phan Thế Nam | Thành viên HĐQT | 300.000 | 3% | 0 | 0% | Bán (300.000) |
| 8 | Nguyễn Văn Giang | Thành viên HĐQT | 7.000 | 0,7% | 8.262 | 0,532% | Bán (6.900), Esop (8.000) cổ tức (162) |
| 9 | Nguyễn Diệu Linh | Phó TGD | 0 | 0 | 29.580 | 0,19% | Esop (29.000), Cổ tức (580) |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

http://inoxthienquang.com.vn/Desktop.aspx/Noi-dung/Tin-tuc-cong-ty/ITQ_Bao_cao_tai_chinh_cho_nam_tai_chinh_ket_thuc_ngay_31122014/

CTCP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

NGUYỄN VĂN QUẢNG